

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MUỜNG KHƯƠNG
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2020/HS-ST
Ngày 18-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG KHƯƠNG, TỈNH LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Minh Yên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đạt Cường

2. Ông Vũ Đức Luận

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Ngọc Giang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đức Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2020/QĐXXST-HS, ngày 07 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Lèng Văn Ng, Sinh ngày 03/02/1992, tại Nậm Chảy - Mường Khương - Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn S, xã C, huyện M, tỉnh Lào Cai. Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Nùng. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lèng Khái D (đã chết) và bà Chảo Cồ D1 (Sinh năm 1964); Có vợ là Chấu Thị V, sinh năm 1997 và 02 con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền, Trợ giúp viên pháp lý, Công tác tại: Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai. Vắng mặt

- Người bị hại: Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đinh Thị Lý, sinh năm 1983, cán bộ kỹ thuật thuộc Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai (Văn bản ủy quyền ngày 31/03/2020 của ông Lục Thương Đại - Trưởng ban Quản lý rừng phòng hộ huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai). Có mặt tại phiên tòa.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

-Chị Chấu Thị V, sinh năm 1997, địa chỉ: Thôn S, xã C, huyện M, tỉnh Lào Cai. Có mặt

-Anh Thào Seo S, địa chỉ: Thôn S, xã C, huyện M, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cuối năm 2019, vì gia đình không có đất canh tác nên Lèng Văn Ng nảy sinh ý định phát rừng tại khu vực gần thôn để lấy đất canh tác. Khoảng tháng 11/2019, Lèng Văn Ng mang theo Dao phát, Búa chặt cây và cưa máy vào rừng phòng hộ tự nhiên thuộc khu vực Thôn S, xã C, huyện M, tỉnh Lào Cai để phát rừng làm nương. Lèng Văn Ng phát rừng bằng cách dùng dao phát chặt những cây Vầu có đường kính từ 2,3 cm đến 13 cm, dài khoảng 10m; dùng Búa chặt những cây gỗ nhỏ có đường kính khoảng 12cm, dài khoảng 05m đến 06m; dùng Cưa máy để cắt những cây gỗ to có đường kính khoảng 40cm, dài khoảng 10m. Thời gian phát rừng buổi sáng từ 07 giờ đến 10 giờ, buổi chiều từ 15 giờ đến 17 giờ hàng ngày, khoảng 20 ngày liên tục thì bị kiểm lâm địa bàn phát hiện và yêu cầu dừng việc phá rừng. Đến ngày 26/3/2020, Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Mường Khương phát hiện rừng Phòng hộ tự nhiên tại khu vực thôn S, xã C, huyện M bị hủy hoại nên trình báo các cơ quan chức năng. Ngày 27/3/2020, các Cơ quan chức năng đã tiến hành khám nghiệm hiện trường xác định tại Lô 24, thửa 254, tiểu khu 19b, thuộc Thôn S, xã C, huyện M, tỉnh Lào Cai là rừng tự nhiên phòng hộ thuộc quyền quản lý của Ban quản rừng phòng hộ huyện Mường Khương được Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quyết định số 3242 ngày 15/10/2009, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Số A0635924, ngày 15/10/2009; số diện tích bị hủy hoại là 4.230 mét vuông (m^2), lâm sản bị thiệt hại là 664 cây Vầu có đường kính từ 2,3cm đến 10cm và 51 cây gỗ tạp có đường kính từ 12cm đến 40cm, gỗ nhóm VI đến nhóm VIII, có khối lượng 11,597 m^3 . Quá trình điều tra Lèng Văn Ng đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 09 ngày 05/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Mường Khương kết luận: 664 cây Vầu có đường kính từ 2,3cm đến 10cm và 51 cây gỗ tạp có đường kính từ 12cm đến 40cm, gỗ nhóm VI đến nhóm VIII, có khối lượng 11,597 m^3 có tổng giá trị là 17.245.600đồng. Cụ thể như sau:

- Diện tích rừng bị hủy hoại: 4.230 m^2 .
- Số lượng cây vầu: 664 cây x 12.000đồng/cây = 7.968.000 đồng, tính đến ngày 30/11/2019.
- Gỗ nhóm VI đến nhóm VIII: 51 cây = 11,597 m^3 (Gỗ nhóm VI là 29 cây = 7,906 m^3 ; Gỗ nhóm VII là 05 cây = 1,045 m^3 ; Gỗ nhóm VIII là 17 cây = 2,646 m^3).

Tổng giá trị gỗ: 11,597 m^3 x 800.000đồng/ m^3 = 9.277.600 đồng.

Cáo trạng số 11/CT-VKS, ngày 23/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai truy tố Lèng Văn Ng về tội “Hủy hoại rừng” theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội “Hủy hoại rừng”. Mức hình phạt đề nghị: Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 243, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lềng Văn Ng mức án tù 01 năm 06 tháng đến 02 (hai) năm tù, nhưng cho hưởng án treo; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại, do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xác nhận; xử lý vật chứng, án phí, tuyên quyền kháng cáo đối với bị cáo, người bị hại theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo vắng mặt tại phiên tòa nhưng có văn bản bào chữa cho bị cáo, nội dung nhất trí với tội danh, điều luật Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương đã truy tố đối với bị cáo. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên nhận thức về xã hội và pháp luật còn hạn chế; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải; Quá trình sinh sống luôn chấp hành tốt mọi chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, chưa có tiền án, tiền sự; là trụ cột kinh tế chính trong gia đình, có 02 con còn nhỏ, ...; sau khi nhận thức được hành vi vi phạm đã tự nguyện bồi thường toàn bộ số tiền theo yêu cầu của người bị hại. Nguyên nhân dẫn tới hành vi phạm tội của bị cáo cũng có một phần thiếu sót của chính quyền địa phương và của người bị hại. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách theo quy định, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của Ban quản lý rừng phòng hộ Mường Khương khẳng định diện tích rừng bị phá đã tái sinh, tuy chưa khép tán nhưng do đặc tính sinh trưởng của cây, rừng sẽ phục hồi trong khoảng thời gian từ 02 đến 03 năm; mặt khác quá trình quản lý cơ quan cũng có một phần trách nhiệm dẫn đến diện tích rừng bị phá hủy lớn, do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là sai trái, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng án treo để có cơ hội sửa chữa, khắc phục sai lầm bị cáo đã gây ra.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng:* Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại không có ý kiến, không có khiếu nại gì về các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về nội dung vụ án:* Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận về hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ.

Từ đó đủ cơ sở xác định: Khoảng cuối năm 2019, Lèng Văn Ng đã trực tiếp thực hiện hành vi phát rừng tại Lô 24, thửa 254, tiểu khu 19b, thuộc Thôn S, xã C, huyện M, tỉnh Lào Cai là rừng tự nhiên phòng hộ thuộc quyền quản lý của Ban quản rừng phòng hộ huyện Mường Khương (đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quyết định số 3242 ngày 15/10/2009, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Số A0635924, ngày 15/10/2009). Gây thiệt hại 4.230 mét vuông (m^2) rừng, trong đó, số lâm sản là 664 cây Vầu có đường kính từ 2,3cm đến 10cm và 51 cây gỗ tạp có đường kính từ 12cm đến 40cm thuộc gỗ nhóm VI đến nhóm VIII, có khối lượng 11,597 m^3 . Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Hủy hoại rừng” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 243 của Bộ luật Hình sự, hủy hoại “Rừng phòng hộ có diện tích từ 3.000 mét vuông (m^2) đến dưới 7.000 mét vuông (m^2)”.

Xét tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Mặc dù đã được tuyên truyền, biết diện tích rừng thuộc khu vực thôn S, xã C, là rừng phòng hộ được nhà nước quản lý, nhưng vì mục đích cá nhân, bị cáo đã thực hiện hành vi cố ý chặt, phá rừng phòng hộ trái phép; vi phạm các quy định của nhà nước về khai thác và bảo vệ rừng, xâm phạm đến quan hệ xã hội về bảo vệ rừng của Nhà nước được pháp luật hình sự bảo vệ, gây thiệt hại đến sự ổn định và bền vững của môi trường sinh thái; gây thiệt hại đến tài sản của Nhà nước. Vì toàn bộ diện tích rừng bị cáo hủy hoại đã được Nhà nước giao cho Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Mường Khương quản lý, chăm sóc, bảo vệ, có nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước. Do đó, cần phải có hình phạt tương xứng đối với bị cáo nhằm mục đích giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Tình tiết tăng nặng:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

- *Tình tiết giảm nhẹ:*

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”. Bị cáo đã tự nguyện dùng tiền (số tiền 17.245.600 đồng - Bút lục 38) để bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra theo yêu cầu của người bị hại, số tiền trên hiện đang quản lý tại tài khoản tạm gửi của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Khương, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự “*Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả*”.

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Mường Khương có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, bị cáo đã cung cấp cho Tòa án Giấy chứng nhận hộ cận nghèo, do đó cần xác định đây là một trong tình tiết để xác định nhân thân cho bị cáo. Mặt khác, người bị hại cũng có một phần lỗi trong việc quản lý, bảo vệ rừng dẫn đến việc không kịp thời phát hiện hành vi của bị cáo để ngăn chặn, giảm bớt thiệt hại.

Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, là người dân tộc thiểu số sống ở vùng cao có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn. Bị cáo cho rằng diện tích bị cáo phát là đất rừng trước đây đã từng canh tác, nhưng chưa làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, sau đó đã bỏ hoang một thời gian dài, nay bị cáo phát lại để làm nương vì cho rằng không ảnh hưởng đến việc quản lý bảo vệ rừng. Như vậy việc phạm tội của bị cáo do nhận thức chưa đúng; động cơ phạm tội của bị cáo là phát rừng để lấy đất sản xuất, mục đích phát triển kinh tế cho gia đình; Bị cáo là trụ cột kinh tế trong gia đình còn có hai con nhỏ, quá trình sinh sống tại địa phương chấp hành đúng các quy định của Nhà nước.

Từ các phân tích trên, đối chiếu với các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xét thấy bị cáo nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điều 51 của Bộ luật hình sự (có 2 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51, có tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51); Tại phiên tòa, bị cáo có thái độ ăn năn hối cải, nhân thân tốt, địa chỉ cư trú rõ ràng, xét thấy người phạm tội có khả năng tự cải tạo và việc cho họ hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội; do đó căn cứ Điều 65 của Bộ Luật hình sự, Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo để thể hiện chính sách khoan hồng của nhà nước.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người sản xuất nông nghiệp, gia đình thuộc diện cận nghèo, ý kiến của Kiểm sát viên và người bào chữa cho bị cáo đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Xét quan điểm của kiểm sát viên và quan điểm bào chữa của người bào chữa: Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đánh giá về nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử quyết định hình phạt với các mức án đưa ra là phù hợp, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Đối với mức án do người bào chữa cho bị cáo đề nghị là 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo là chưa đánh giá hết mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, chưa thể hiện được tính rắn đe, giáo dục tội phạm do đó không được chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Hành vi của bị cáo đã gây thiệt hại về tài sản của Nhà nước, do đó cần buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, do diện tích đất rừng của Nhà nước đã được giao quyền quản lý cho Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Mường Khương, do đó cần buộc bị cáo bồi thường cho Nhà nước thông qua Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Mường Khương là phù hợp. Quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự là 17.245.600 đồng và đã nộp số tiền trên tại cơ quan điều tra Công an huyện Mường Khương. Tại phiên tòa, bà Đinh Thị Lý, người đại diện theo ủy quyền của người bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số tiền 17.245.600 đồng hiện đã được tạm gửi vào tài khoản số 2949.0.9047313 của Công an huyện Mường Khương (theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 24/6/2020 - BL 38). Xét thấy cần chuyển giao số tiền này cho cơ quan Thi hành án dân sự huyện Mường Khương để đảm bảo công tác thi hành án.

[7] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra tạm giữ của bị cáo:

-01 dao phát, tổng chiều dài 104cm, phần lưỡi dao bằng kim loại hình lưỡi liềm có chiều dài 40cm, bản rộng 08cm; phần cán dao bằng gỗ hình tròn đường kính 03cm, chiều dài 76,5cm;

-01 búa (chặt cây) có tổng chiều dài 76,5cm, phần lưỡi búa bằng kim loại có bản rộng 7,5cm, đầu búa có kích thước 3,5 x 3,5cm, phần cán búa bằng gỗ hình tròn có kích thước 3,5cm, chiều dài 7,3cm;

-01 cửa máy có nhãn hiệu HUSQVARNA, màu cam đã qua sử dụng, không có lưỡi lam.

Xét thấy đây là các công cụ, phương tiện bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội, đã qua sử dụng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a,c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật hình sự.

* Đối với vật chứng là các cây vầu bị chặt phá trong rừng tự nhiên phòng hộ tại thôn S, xã C, huyện M, tỉnh Lào Cai, tại biên bản khám nghiệm hiện trường thể hiện *các cây gỗ và vầu bị chặt phá tại hiện trường đã bị lửa đốt cháy, còn sót lại phần thân, gốc cây, giao cho kiểm lâm phụ trách địa bàn và UBND xã quản lý theo quy định*. Tuy nhiên, qua biên bản khám nghiệm hiện trường xác định các cây gỗ, vầu trên đã bị đốt phá, do đó không còn giá trị, qua thẩm vấn công khai tại phiên tòa, đại diện của người bị hại cũng xác nhận toàn bộ cây vầu và gỗ không thu về trụ sở bảo quản mà để lại hiện trường, đến nay đã hư hỏng không còn nữa, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Đối với số tiền bị cáo bị xử phạt vi phạm hành chính do hành vi hủy hoại rừng, ngày 28/7/2020, UBND xã C, huyện M đã có Quyết định số 51/QĐ-HBXPVPHC do xác định hành vi của bị cáo đã có quyết định khởi tố vụ án do Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Mường Khương đối với vụ việc vi phạm có dấu hiệu tội phạm quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật xử lý vi phạm hành chính. Ngày 26/8/2020 đã có Lệnh hoàn trả khoản thu Ngân sách nhà nước do UBND xã C ban hành, ngày 27/8/2020 kho bạc nhà nước huyện Mường Khương đã hoạch toán hoàn trả. Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo xác nhận đã nhận lại số tiền trên và không có ý kiến đề nghị gì, do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ bồi thường, tuy nhiên quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại theo kết luận của Hội đồng định giá, tại phiên tòa người bị hại không yêu cầu bồi thường thêm, do đó bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] *Vấn đề khác*: Tại phiên tòa, bị cáo đã được giải thích và không có ý kiến gì đối với việc công khai bản án trên cổng thông tin điện tử của Tòa án. Bản án có hiệu lực pháp luật sẽ được công khai trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân tối cao theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

1.1. Tuyên bố bị cáo Lèng Văn Ng phạm tội “Hủy hoại rừng”.

1.2. Xử phạt bị cáo Lèng Văn Ng 01 (Một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, Thời gian thử thách 03 (ba) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện M, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Tịch thu tiêu hủy:

-01 dao phát có tổng chiều dài 104cm, phần lưỡi dao bằng kim loại hình lưỡi liềm có chiều dài 40cm, bản rộng 08cm; phần cán dao bằng gỗ hình tròn đường kính 03cm, chiều dài 76,5cm.

-01 búa (chặt cây) có tổng chiều dài 76,5cm, phần lưỡi búa bằng kim loại có bản rộng 7,5cm, đầu búa có kích thước 3,5 x 3,5cm, phần cán búa bằng gỗ hình tròn có kích thước 3,5cm, chiều dài 7,3cm.

-01 cửa máy có nhãn hiệu HUSQVARNA màu cam đã qua sử dụng, không có lưỡi lam.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 07/QĐ-VKS ngày 23/8/2020 và biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/8/2020).

3. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 584, 585, 586 và 589 của Bộ luật dân sự, Bị cáo Lèng Văn Ng phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản cho Nhà nước thông qua Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Mường Khương, số tiền 17.245.600 đồng (Mười bảy triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn sáu trăm đồng).

Xác nhận bị cáo đã nộp số tiền 17.245.600 đồng, hiện đang tạm gửi vào tài khoản số 2949.0.9047313 của Công an huyện Mường Khương tại kho bạc Nhà nước huyện Mường Khương (theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 24/6/2020). Số tiền này cần chuyển giao cho cơ quan Thi hành án dân sự huyện Mường Khương để phục vụ công tác thi hành án.

4. Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Bị cáo Lềng Văn Ng phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh+huyện;
- Bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo;
- Bị hại;
- Công an huyện Mường Khương 2;
- Chi cục THADS huyện Mường Khương;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ, TA, THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lý Thị Minh Yên